

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 11 tháng 7 năm 2017, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2017/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Trương Thị Ngọc D, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Ấp TB, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

***Bị đơn:** Ông Phạm Văn M, sinh năm 1962;

Bà Lý Thị S, sinh năm 1962;

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lý Thị S và ông Phạm Văn M có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trương Thị Ngọc D số tiền 125.000.000 (Một trăm hai mươi lăm triệu) đồng. Thời hạn trả nợ là kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền trên chưa thi hành sẽ được tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí: Án phí dân sự được giảm 50% là 3.125.000 (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Bà Lý Thị S và ông Phạm Văn M phải nộp là 1.576.000 (Một triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng. Bà Trương Thị Ngọc D phải nộp là 1.576.000 (Một triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010867 ngày 29/5/2017. Chi cục thi hành

án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho bà Trương Thị Ngọc D số tiền 1.576.000 (Một triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng theo niên lai nêu trên.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Thẩm phán
(đã ký)

Nguyễn Duy Phong